

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt bổ sung các công trình, dự án vào Kế hoạch định giá đất
cụ thể năm 2024 trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng
5 năm 2014 quy định về giá đất; số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014
quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; số 12/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng
02 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày
15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất và Nghị định số
10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số
điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường: số
36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 quy định chi tiết phương pháp
xác định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư
vấn xác định giá đất; số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 quy
định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số
44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh
phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22 tháng
6 năm 2016 của Liên Bộ: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc
thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm
định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;*

Căn cứ Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc uỷ quyền cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định giá đất cụ thể và thành lập Hội đồng thẩm định giá đất;

Căn cứ Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu định giá đất cụ thể năm 2024 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 511/TTr-STNMT ngày 08 tháng 3 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung các công trình, dự án vào Kế hoạch định giá đất cụ thể năm 2024 trên địa bàn tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số các công trình, dự án cần bổ sung vào Kế hoạch định giá đất cụ thể trong năm 2024 trên địa bàn tỉnh là 22 công trình, dự án, gồm:

a) Công trình, dự án cần xác định giá cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất theo Điều 61 và Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 gồm có 11 công trình, dự án, cụ thể:

- Huyện Mường Tè 02 công trình, dự án;
- Huyện Nậm Nhùn 09 công trình, dự án.

b) Công trình, dự án cần xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất gồm có 11 công trình, dự án, cụ thể:

- Huyện Mường Tè 02 công trình, dự án;
- Huyện Nậm Nhùn 09 công trình, dự án.

(Có danh mục các công trình, dự án bổ sung kèm theo)

2. Dự toán kinh phí: Thực hiện theo Thông tư số 20/2015/TTB-TNMT ngày 27 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật để lập dự toán ngân sách nhà nước phục vụ công tác định giá đất và Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đơn giá xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất và định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

3. Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ và điểm a khoản 2 Điều 1 Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ Tài chính.

4. Thời gian thực hiện: Đến ngày 31/12/2024.

Điều 2. Giao các cơ quan, đơn vị thực hiện một số nội dung sau:

1. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thẩm định phương án giá đất cụ thể của Ủy ban nhân dân các huyện.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, thống nhất giá đất giáp ranh giữa hai huyện trở lên nếu Ủy ban nhân dân các huyện có đề xuất.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện định giá đất cụ thể; hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan để kiểm tra, thống nhất giá đất giáp ranh giữa hai huyện trở lên nếu Ủy ban nhân dân các huyện có đề xuất.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện xác định giá đất cụ thể về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các huyện: Mường Tè, Nậm Nhùn

- Chủ động bố trí kinh phí để xác định giá đất cụ thể theo phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi theo Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2022-2025.

- Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt giá đất cụ thể được ủy quyền theo quy định của pháp luật.

- Đối với các dự án được thực hiện trên địa bàn từ hai huyện trở lên thì Ủy ban nhân dân các huyện giáp ranh thống nhất về mức giá đất dự kiến ban hành tại khu vực giáp ranh trước khi phê duyệt. Trường hợp không thống nhất được giá đất tại khu vực giáp ranh thì Ủy ban nhân dân các huyện có trách nhiệm gửi dự thảo phương án giá đất về Sở Tài nguyên và Môi trường để xin ý kiến các sở, ngành có liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo.

- Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện xác định giá đất cụ thể về Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: Mường Tè, Nậm Nhùn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: V1, CB;
- Lưu: VT, Kt4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hà Trọng Hải

DANH MỤC

Các công trình, dự án đăng ký bổ sung vào Kế hoạch định giá đất cụ thể năm 2024 trên địa bàn tỉnh Lai Châu

(Kèm theo Quyết định: /QĐ-UBND ngày / /2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng cộng (ha)	Diện tích, loại đất cần định giá chia theo nhóm đất (ha)		Ghi chú
				Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	
	Tổng cộng: 22 công trình, dự án		168,29	146,06	22,23	
A	Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất (11 công trình, dự án)		149,85	146,06	3,79	
I	Huyện Mường Tè (02 công trình, dự án)		18,00	18,00		
1	Cụm điểm tựa Tiểu đoàn bộ binh Mường Tè Lai Châu (Mật danh: DTLC-2023)	Xã Ka Lăng	4,20	4,20		Đăng ký mới
2	Trường bán Ban chỉ huy Quân sự huyện Mường Tè	Xã Nậm Khao	13,80	13,80		Chuyển tiếp
II	Huyện Nậm Nhùn (09 công trình, dự án)		131,85	128,06	3,79	
1	Trận địa PPK 37mm bảo vệ nhà máy thủy điện Lai Châu (Mật danh: PPK37-LC22)	Xã Nậm Manh, thị trấn Nậm Nhùn	3,23	3,23		Chuyển tiếp
2	Trụ sở làm việc Công an xã Lê Lợi	Xã Lê Lợi	0,20	0,20		Chuyển tiếp
3	Trụ sở làm việc Công an xã Nậm Hàng	Xã Nậm Hàng	0,17	0,17		Chuyển tiếp
4	Đường Pá Bon - Ma Sang	Xã Nậm Pi	57,50	56,80	0,70	Chuyển tiếp
5	Đường Nậm Pi - Pè Ngải	Xã Nậm Pi	54,70	53,90	0,80	Chuyển tiếp
6	Bổ sung cơ sở vật chất trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Pú Đao	Xã Pú Đao	0,70	0,45	0,25	Chuyển tiếp
7	Sắp xếp ổn định dân cư bản Ma Sang, xã Nậm Pi	Xã Nậm Hàng	5,80	5,80		Chuyển tiếp
8	Sắp xếp ổn định dân cư bản Huổi Van, xã Nậm Hàng	Xã Nậm Hàng	5,51	5,51		Chuyển tiếp
9	Hạ tầng khu trung tâm hành chính huyện Nậm Nhùn (GĐIII)	Thị trấn Nậm Nhùn	4,04	2,00	2,04	Chuyển tiếp
B	Xác định giá khởi điểm để đấu giá QSDĐ (11 công trình, dự án)		18,44	0,00	18,44	

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng cộng (ha)	Diện tích, loại đất cần định giá chia theo nhóm đất (ha)		Ghi chú
				Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	
I	Huyện Mường Tè (02 công trình, dự án)		0,69	0,00	0,69	
1	Đầu giá quyền sử dụng đất ở tại đô thị, thị trấn Mường Tè	Thị trấn Mường Tè	0,39		0,39	Đăng ký mới
2	Đầu giá quyền sử dụng đất thương mại dịch vụ tại thị trấn Mường Tè	Thị trấn Mường Tè	0,30		0,30	Đăng ký mới
II	Huyện Nậm Nhùn (09 công trình, dự án)		17,75	0,00	17,75	
1	Đất ở nông thôn tại xã Mường Mô đối với các thửa đôi dư thuộc dự án di dân tái định cư dự án thủy điện Lai Châu thuộc các bản: Mường Mô, Bản Giăng, Bản Cang, Nậm Hải	Xã Mường Mô	1,32		1,32	Chuyển tiếp
2	Khu hạ tầng kỹ thuật giáo dục, y tế, thương mại - dịch vụ và dân cư thị trấn Nậm Nhùn (Khu quy hoạch Trung tâm y tế cũ)	Thị trấn Nậm Nhùn	2,00		2,00	Chuyển tiếp
3	Khu hạ tầng kỹ thuật giáo dục, y tế, thương mại - dịch vụ và dân cư thị trấn Nậm Nhùn (Các vị trí nằm xen kẽ tại các trục đường: Trường Chinh, Lê Duẩn, Nguyễn Văn Linh)	Thị trấn Nậm Nhùn	0,06		0,06	Chuyển tiếp
4	Khu đất ở đô thị dọc đường Tôn Thất Tùng (từ quán Quý Trúc đến mặt bằng Sông Đà 7, thị trấn Nậm Nhùn)	Thị trấn Nậm Nhùn	1,82		1,82	Chuyển tiếp
5	Khu hạ tầng kỹ thuật giáo dục, y tế, thương mại - dịch vụ và dân cư thị trấn Nậm Nhùn tại vị trí đường Lê Hồng Phong và đường Lê Duẩn	Thị trấn Nậm Nhùn	0,75		0,75	Chuyển tiếp
6	Đất thương mại dịch vụ lô đất DV01 Đường Lê Thái Tổ (Giáp cầu Nậm Bắc)	Thị trấn Nậm Nhùn	1,00		1,00	Chuyển tiếp
7	Xây dựng hạ tầng các khu đất ở đô thị trục đường Lò Văn Hặc, thị trấn Nậm Nhùn	Thị trấn Nậm Nhùn	3,30		3,30	Chuyển tiếp
8	Xây dựng hạ tầng khu dân cư bản Nậm Nhùn	Thị trấn Nậm Nhùn	6,50		6,50	Đăng ký mới
9	Đầu giá đất ở tại đô thị (khu vực VH8, VH9)	Thị trấn Nậm Nhùn	1,00		1,00	Đăng ký mới